

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **395/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 13/12/2023
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp

Bà Nguyễn Thị Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 531/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Ngọc H, sinh năm 2000; cư trú: Tổ 12, ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; cư trú: Tổ 12, ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà H nộp đơn xin ly hôn với ông T với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông, bà được hình thành là do mai mối, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do gia đình chồng thường gây khó khăn, xảy ra mâu thuẫn với bà nhưng ông T không lên tiếng và cũng không đứng ra khuyên ngăn, hòa giải khiến cho cuộc sống vợ chồng ngọt ngào, không thể sống chung. Nay bà xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Có một con chung, Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2021 hiện cháu đang sống chung với ông T, sau khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Ông T trình bày: Ông không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ thương con, những mâu thuẫn mà bà H trình bày chỉ là mâu thuẫn nhỏ phát sinh giữa vợ chồng không đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn. Chỉ bất đồng quan điểm ở việc vợ muốn đi làm ăn xa nhưng ông không đồng ý vì chưa có kế hoạch và sợ vợ chồng xa nhau ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Kim Ngân và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Theo Biên bản xác minh ngày 41/10/2023, bà Huỳnh Thị Được – mẹ ruột của bà H cho biết hôn nhân của bà và ông T đúng như lời bà H trình bày. Gia đình chồng thường xuyên gây khó khăn, phát sinh mâu thuẫn với bà H khiến cho cuộc sống gia đình ngột ngạt, không thể sống chung. Bà H đã về sống với gia đình bà khoảng 3 tháng nay nhưng ông T và gia đình cũng không liên hệ hàn gắn tình cảm cho cả hai. Ông bà có 01 con chung, hiện đang sống cùng gia đình ông T, bà H và gia đình bà đến thăm và xin đưa cháu về chăm sóc nhưng gia đình ông T không đồng ý.

Tại phiên tòa bà H bảo lưu ý kiến và kiên quyết xin ly hôn với ông T.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng...là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông T có mâu thuẫn vợ chồng và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung, do cháu chưa đủ 03 tuổi, và là bé gái, việc gia đình bà H đến thăm con, cháu trong thời gian hai bên mâu thuẫn mà phía gia đình ông T gây khó khăn nên giao con cho bà H nuôi dạy là phù hợp với quy định pháp luật hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hôn nhân giữa bà H và ông T là do mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang là hôn nhân hợp pháp; bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú, nên yêu cầu xin ly hôn của bà H được tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là do mai mối của gia đình hai bên, tự nguyện tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nay bà H xin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là do bất đồng quan điểm, thường hay gây nhau, bỏ mặc nhau, không quan tâm, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hiện tại bà H xác định là không còn tình cảm với ông T và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không có tiếng nói chung không thể tiếp tục chung sống với ông T. Ông T tuy không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì hàn gắn tình cảm cho cả hai.

Trong thời gian dài hai người không quan tâm nhau, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó, Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông T có một con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2021, hiện cháu đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn ông, bà đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, từ lúc ly thân cho đến nay tuy cháu Ngân sống chung với ông T nhưng cháu Ngân hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là cháu gái, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”, tại phiên tòa hôm nay bà H khai nhận bà có công việc làm ổn định là may ở xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang, lương cơ bản mỗi tháng 4 triệu đồng, ông T thì làm nông nghiệp trồng rẫy, thu hoạch theo mùa vụ, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu được nuôi

con chung của bà H và công nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà H biết: Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các bên xác định không có, nên không xem xét trong phần quyết định.

[5] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 89 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Ngọc H

Về hôn nhân: Bà Đào Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151, ngày 20/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 07/9/2021 cho bà Đào Thị Ngọc H nuôi dạy.

Công nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà H. Ngược lại, bà H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Đào Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008535 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà H đã nộp đủ).

Ông T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2023) các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi